KHUNG THIẾT KẾ HOẠT ĐỘNG TRÊN PADLET CHO CÁC DẠNG BÀI TRONG TIẾNG ANH 10 – GLOBAL SUCCESS

Hoàng Thị Tuyết*, Dương Thị Ngọc Anh, Đinh Thị Thùy Linh****
***Trường PTTHSP Tràng An**
****Trường Đại học Hoa Lư**
Email: httuyet@hluv.edu.vn

Tóm tắt. *Bài viết đề xuất khung thiết kế hoạt động trên Padlet cho các dạng bài trong Tiếng Anh 10 – Global Success theo nguyên tắc chỉ sử dụng công nghệ khi tạo thêm giá trị sư phạm cho bài tập gốc. Nghiên cứu kết hợp phân tích tài liệu và thiết kế sư phạm trên cơ sở Sách học sinh và Sách bài tập. Từ việc đối chiếu các nhóm bài với khả năng tổ chức, chia sẻ, tương tác và lưu giữ sản phẩm của Padlet, bài viết xây dựng khung năm bước: phân tích bài tập gốc; xác định giá trị cần bổ sung; chọn hình thức Padlet; thiết kế nhiệm vụ và tương tác; tổ chức phản hồi, đánh giá và lưu giữ sản phẩm. Hai bảng tổng hợp cùng các minh họa theo unit hỗ trợ giáo viên lựa chọn cách tích hợp phù hợp, thay vì số hóa đồng loạt các bài tập.*

Từ khóa: *Padlet; Tiếng Anh 10 – Global Success; thiết kế hoạt động; dạy học tiếng Anh; học tập tương tác; công nghệ giáo dục.*

DESIGNING A PADLET-BASED ACTIVITY FRAMEWORK FOR TASK TYPES IN ENGLISH 10 – GLOBAL SUCCESS

Abstract: *This paper proposes a Padlet-based activity design framework for task types in English 10 – Global Success, based on the principle that technology should be used only when it adds pedagogical value to the original task. Using document analysis and pedagogical design, the study examines the Student's Book and Workbook against Padlet's affordances for organisation, sharing and interaction. A five-step framework is proposed: analysing the original task; identifying added pedagogical value; selecting a Padlet format; designing the task and interaction; and organising feedback, assessment and product storage. Two synthesis tables and unit-based examples translate the framework into a practical decision-making tool for selective digital integration.*

Keywords: *Padlet; English 10 – Global Success; activity design; English language teaching; interactive learning; educational technology.*

Nhận bài: 21/07/2026 *Phản biện: 21/08/2026* *Duyệt đăng: 25/08/2026*

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Công nghệ số đã trở thành một phần quen thuộc trong lớp học tiếng Anh, nhưng không tự động làm hoạt động học tập hiệu quả hơn. Một bài điền từ nếu chỉ được chụp lại và yêu cầu học sinh (HS) gõ đáp án lên màn hình về bản chất vẫn là bài điền từ. Vì vậy, câu hỏi "dùng công cụ nào" cần được đặt sau câu hỏi "học sinh cần làm gì để đạt mục tiêu bài học".

Padlet minh họa rõ vấn đề này. Nền tảng cho phép tạo không gian chung để đăng, sắp xếp và tương tác với nội dung; Board phù hợp với thu thập, tổ chức bài đăng, còn Sandbox linh hoạt hơn cho hoạt động dạng bảng trắng và cộng tác. Trong lớp ngoại ngữ, các khả năng này có thể hỗ trợ thảo luận, nghiên cứu và chia sẻ sản phẩm (Oh, 2023). Giá trị vì thế nằm ở cách giáo viên (GV) chuyển chức năng kỹ thuật thành hành động học tập cụ thể.

Tiếng Anh 10 – Global Success là bối cảnh phù hợp để xem xét vấn đề này. Sách học sinh gồm 10-unit và bốn bài Review, kết nối các thành tố ngôn ngữ với Reading, Speaking, Listening, Writing, Everyday English, Culture/CLIL và Project (Hoàng Văn Vân et al., 2022a); Sách bài tập củng cố theo năm nhóm Pronunciation, Vocabulary & Grammar, Reading, Speaking và Writing (Hoàng Văn Vân et al, 2022b). Các nghiên cứu được tiếp cận trong phạm vi bài viết chủ yếu mô tả hoặc khảo sát việc dùng Padlet trong dạy ngoại ngữ; vấn đề lựa chọn và thiết kế Padlet theo đặc điểm từng dạng bài trong bộ sách này chưa được bàn luận cụ thể. Vì vậy, bài viết tập trung xác định khi nào Padlet cần thiết, giá trị nào cần bổ sung và GV nên ra quyết định theo trình tự nào. Đóng góp chính là khung năm bước và bảng ánh xạ giữa dạng bài, hình thức Padlet, hoạt động HS và sản phẩm dự kiến.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở lý luận và định hướng thiết kế

Tích hợp công nghệ không đơn thuần là ghép một công cụ số vào giáo án. Khung TPACK của Mishra và Koehler (2006) nhấn mạnh sự kết hợp giữa kiến thức nội dung, sư phạm và công nghệ. Với môn tiếng Anh, Padlet chỉ phù hợp khi đáp ứng mục tiêu ngôn ngữ, loại tương tác, trình độ HS, thời lượng và điều kiện lớp học. Vì vậy, câu hỏi sư phạm cần đi trước câu hỏi kỹ thuật.

Khái niệm affordance giúp làm rõ công nghệ cho phép người học làm gì trong một nhiệm vụ

cụ thể. Stockwell và Wang (2023) lưu ý rằng tích hợp công nghệ trong dạy ngôn ngữ phải tính đến bối cảnh, sự sẵn sàng của người dạy và người học, thiết bị và cách triển khai. Với Padlet, các khả năng đáng chú ý là cùng đóng góp, quan sát sản phẩm của nhau, phân loại ý tưởng, phản hồi, lưu trữ và kết hợp văn bản với hình ảnh, âm thanh hoặc video.

Các nghiên cứu về Padlet cho thấy cả tiềm năng lẫn giới hạn. Oh (2023) nhấn mạnh khả năng hỗ trợ thảo luận và cộng tác. Trong bối cảnh Việt Nam, Do et al. (2023) khảo sát 200 giáo viên EFL và ghi nhận Padlet được dùng nhiều cho chia sẻ ý tưởng và phản hồi trong dạy viết. GV đánh giá tích cực về cộng tác, hứng thú và động lực, nhưng nghiên cứu không tìm thấy sự cải thiện có ý nghĩa về năng lực viết và cũng nêu khó khăn về kỹ thuật, quản lý lớp, phản hồi. Vì thế, bài viết xem Padlet là công cụ hỗ trợ hoạt động, không mặc nhiên coi việc sử dụng nền tảng là bằng chứng về tiến bộ ngôn ngữ.

2.2. Phương pháp xây dựng khung

Bài viết sử dụng phân tích tài liệu kết hợp thiết kế sư phạm. Nguồn ngữ liệu chính là Tiếng Anh 10 – Global Success – Sách học sinh và Sách bài tập (2022). Sách học sinh được xem xét theo Book Map và loại nhiệm vụ; Sách bài tập theo năm nhóm Pronunciation, Vocabulary & Grammar, Reading, Speaking và Writing. Các chức năng Padlet được đối chiếu với tài liệu chính thức và nghiên cứu về ứng dụng công cụ này trong dạy học ngôn ngữ.

Quá trình xây dựng khung gồm ba thao tác. Thứ nhất, các dạng bài được phân tích theo hành động học tập chủ đạo như nhận diện, luyện tập, xử lý thông tin, tạo đầu ra, tương tác, cộng tác hoặc tạo sản phẩm. Thứ hai, các hành động này được đối chiếu với khả năng tổ chức, chia sẻ, phản hồi và lưu giữ của Padlet để xác định trường hợp công nghệ có thể bổ sung giá trị. Thứ ba, các quyết định lặp lại được hệ thống hóa thành năm bước và kiểm tra ngược trên các nhóm bài trong bộ sách. Cách làm này giúp khung được xây dựng từ yêu cầu của bài học thay vì từ danh sách chức năng của Padlet.

2.3. Khung thiết kế hoạt động trên Padlet

Khung đề xuất gồm năm bước có thể điều chỉnh trong quá trình soạn bài. Điểm xuất phát luôn là bài tập gốc và mục tiêu ngôn ngữ, không phải một mẫu Padlet có sẵn. Bảng 1 tóm tắt câu hỏi GV cần trả lời ở từng bước.

Bước 1 – Phân tích bài tập gốc. GV xác định HS cần nhận biết, luyện tập, tìm thông tin, diễn đạt ý kiến, viết văn bản hay tạo sản phẩm; đồng thời xem nhiệm vụ có đáp án cố định hay cần nhiều phương án để giải thích, trao đổi. Nhiệm vụ càng mở và càng cần đối tượng giao tiếp thì khả năng khai thác Padlet càng cao.

Bước 2 – Xác định giá trị cần bổ sung. GV cần đặt câu hỏi: nếu dùng Padlet, học sinh sẽ làm thêm được gì có ích cho việc học tiếng Anh? Giá trị đó có thể là tăng đầu ra, tiếp xúc với nhiều cách trả lời, có người đọc thực, được phản hồi, chỉnh sửa hoặc tham gia sản phẩm chung. Nếu không có giá trị bổ sung rõ, giữ hình thức ban đầu hợp lý hơn.

Bước 3 – Lựa chọn hình thức Padlet. Board phù hợp khi cần thu thập, phân loại hoặc trưng bày sản phẩm; bố cục theo cột phù hợp với so sánh hay tiến trình; Sandbox hữu ích với nhiệm vụ cần thao tác trực quan và cộng tác. Việc lựa chọn dựa trên cấu trúc nhiệm vụ và số thao tác HS phải thực hiện.

Bước 4 – Thiết kế nhiệm vụ và tương tác. Một Padlet đầy bài đăng chưa chắc tạo ra tương tác. Sau khi tạo hoặc đăng sản phẩm, HS cần đọc, nghe, so sánh, đặt câu hỏi, phản hồi, lựa chọn hoặc chỉnh sửa dựa trên sản phẩm của bạn. Với Speaking, Padlet nên hỗ trợ chuẩn bị và phản hồi, không biến giờ nói thành giờ gõ văn bản.

Bước 5 – Phản hồi, đánh giá và lưu giữ sản phẩm. GV xác định ai phản hồi, theo tiêu chí nào và sản phẩm sẽ được dùng tiếp ra sao. Nhiệm vụ ngắn có thể dùng checklist tự đánh giá hoặc đồng đẳng; Writing và Project nên có phản hồi dẫn tới bản chỉnh sửa. Sản phẩm phù hợp có thể lưu để dùng cho phần sau của unit.

Bảng 1. Khung 5 bước thiết kế hoạt động trên Padlet

Bước	Câu hỏi thiết kế chính	Quyết định của giáo viên
1. Phân tích bài tập gốc	HS cần làm gì và mục tiêu ngôn ngữ là gì?	Xác định hành động học tập, mức độ mở và sản phẩm gốc.
2. Xác định giá trị bổ sung	Padlet giúp HS làm thêm điều gì có ích?	Chỉ dùng khi có thêm đầu ra, tương tác, phản hồi, cộng tác hoặc lưu sản phẩm.
3. Chọn hình thức Padlet	Board, cột phân loại hay Sandbox phù hợp nhất?	Chọn bố cục theo cấu trúc tư duy của nhiệm vụ.

4. Thiết kế nhiệm vụ và tương tác	Sau khi đăng, HS làm gì với sản phẩm của bạn?	Bổ sung read/compare/comment/ ask/select/revise; quy định thời gian và vai trò nhóm.
5. Phản hồi và lưu giữ	Ai phản hồi, theo tiêu chí nào, sản phẩm được dùng tiếp ra sao?	Tổ chức tự đánh giá/đồng đẳng/giáo viên; lưu sản phẩm có giá trị để tái sử dụng.

Khung năm bước không buộc giáo viên tạo năm hoạt động riêng mà là chuỗi câu hỏi hỗ trợ ra quyết định. Trong thực tế, bước 1 và 2 có thể diễn ra nhanh khi soạn bài, sau đó chỉ cần một Board đơn giản. Điểm cốt lõi là sự nhất quán giữa mục tiêu, hành động của HS và chức năng công nghệ; nếu thiếu sự nhất quán này, hình thức hấp dẫn của Padlet chưa chắc tạo ra hoạt động có giá trị ngôn ngữ.

Bảng 2. Ánh xạ dạng bài – hình thức Padlet – hoạt động học sinh – sản phẩm

Dạng bài	Hình thức Padlet gợi ý	Hoạt động học sinh	Sản phẩm dự kiến
Pronunciation	Board/Sandbox	Đăng bản ghi âm; nghe bài bạn; nhận diện âm/trọng âm; đọc lại sau phản hồi.	Audio ngắn, câu luyện âm, phản hồi phát âm.
Vocabulary	Board theo cột	Đăng từ/cụm từ, hình, câu ví dụ; phân loại; bổ sung collo-cation; đọc bài nhóm khác.	Vocabulary wall theo chủ đề.
Grammar	Board tình huống	Dùng cấu trúc để trả lời tình huống; so sánh phương án; sửa câu sau phản hồi.	Câu/đoạn ngắn vận dụng cấu trúc trong ngữ cảnh.
Reading	Board trước/sau đọc	Dự đoán; chọn ý chính; tóm tắt; nối vấn đề với giải pháp; đặt câu hỏi.	Bảng ý chính, sơ đồ thông tin, phản hồi sau đọc.
Listening	Board sau nghe	Ghi thông tin cốt lõi; đối chiếu nhóm; vận dụng nội dung vào nhiệm vụ mới.	Tóm tắt, checklist, đề xuất ngắn.
Speaking	Board + audio/video	Brainstorm; nói trực tiếp theo cặp/nhóm; đăng audio/video ngắn; phản hồi cho bạn.	Ý tưởng nói, bản ghi 30–60 giây, phản hồi đồng đẳng.
Writing	Board theo giai đoạn	Brainstorm – organise – draft – peer feedback – revise.	Dàn ý, bản nháp, phản hồi, bản chỉnh sửa.
Everyday English	Sandbox/Board tình huống	Chọn phản hồi phù hợp; tiếp nối hội thoại; đóng vai; sửa cách diễn đạt.	Mini-dialogue, audio/ video role-play.
Culture/CLIL	Board thông tin	Tìm hiểu có định hướng; đăng 3 từ khóa + hình + giải thích; so sánh với Việt Nam.	Mini information wall/ infocard.
Project	Board theo nhóm /portfolio	Thu thập thông tin; phân công; tạo sản phẩm; trưng bày; hỏi – đáp; bình chọn.	Poster số, kế hoạch, khảo sát, pitch, portfolio nhóm.

2.4. Vận dụng khung vào các dạng bài trong Tiếng Anh 10 – Global Success

Pronunciation cần sử dụng Padlet có chọn lọc. Các bài nhận diện âm, trọng âm hoặc ngữ điệu thường xử lý nhanh hơn bằng sách hoặc công cụ luyện phát âm. Padlet có giá trị ở bước sản xuất và phản hồi. Với Unit 1, sau khi phân loại các từ có /br/, /kr/ và /tr/ trong Sách bài tập (Hoàng Văn Vân et al, 2022b), mỗi nhóm có thể tạo câu mới, đăng bản ghi âm; nhóm khác nghe và phản hồi ngắn. Công nghệ lúc này hỗ trợ nghe – phát âm – nghe lại – nhận diện, thay vì sao chép bài phân loại lên màn hình.

Vocabulary phù hợp với Padlet khi từ vựng được đặt trong ngữ cảnh và liên kết với nhau. Ở

Unit 1, các cụm từ về household chores có thể phát triển thành class vocabulary wall gồm từ/cụm từ, hình và câu ví dụ. Với Unit 5 – Inventions, các cột "device – function – benefit – problem" giúp tổ chức từ vựng phục vụ mô tả phát minh. Nếu mục tiêu chỉ là chọn nghĩa đúng, Padlet không phải lựa chọn ưu tiên.

Grammar cũng cần nguyên tắc tương tự. Bài chia thì hoặc chọn dạng động từ thường phù hợp với công cụ có phản hồi tự động hơn; Padlet đáng dùng khi cấu trúc trở thành phương tiện diễn đạt ý. Với conditional sentences Type 1 và Type 2 ở Unit 10 (Hoàng Văn Vân et al., 2022a), GV có thể đặt tình huống về ecotourism để HS trả lời, so sánh giải pháp của các nhóm và lựa chọn phương án khả thi. Ngữ pháp vì thế được đặt trong ngữ cảnh ra quyết định.

Reading không cần chuyển toàn bộ câu hỏi đọc hiểu lên Padlet. Công cụ phù hợp hơn trước và sau khi đọc để thu dự đoán, tóm tắt hoặc kết nối thông tin với nhiệm vụ mới. Ở Unit 9, sau Reading về các vấn đề môi trường, một Board hai cột "Environmental problems" và "Possible solutions" có thể nối sang Speaking: mỗi nhóm đăng một vấn đề từ bài đọc, nhóm khác bổ sung giải pháp và giải thích ngắn. Thông tin tiếp nhận nhờ đó trở thành đầu vào cho giao tiếp.

Listening có thể đi theo logic tương tự. HS vẫn nghe và hoàn thành nhiệm vụ chính trong sách; Padlet được dùng sau đó để tái tổ chức hoặc vận dụng nội dung. Sau bài nghe về green event ở Unit 2, các nhóm có thể đăng ba thông tin quan trọng và một đề xuất cho sự kiện tương tự ở trường. Với Unit 6, HS có thể đăng một điều gây ấn tượng và một câu hỏi muốn tìm hiểu thêm. Cách làm này tránh biến Padlet thành nơi nhập lại đáp án A, B, C.

Speaking có nhiều tiềm năng nhưng cũng dễ bị dùng sai theo hướng HS viết nhiều hơn nói. Padlet nên hỗ trợ ba thời điểm: chuẩn bị ý tưởng, lưu một phần sản phẩm bằng audio/video và phản hồi sau khi nói. Với các chủ đề ở Unit 6, 8 hoặc 10 (Hoàng Văn Vân et al., 2022a), HS có thể brainstorm ngắn trên Padlet, trao đổi trực tiếp theo cặp/nhóm, rồi đăng kết luận hoặc bản ghi 30–60 giây để nhận phản hồi. Như vậy, nền tảng hỗ trợ Speaking mà không thay thế tương tác nói trực tiếp.

Writing phù hợp để khai thác khả năng chia sẻ và phản hồi vì Padlet cho thấy cả quá trình hình thành văn bản, không chỉ sản phẩm cuối. GV có thể tổ chức theo chuỗi hình thành ý tưởng – tổ chức ý – viết bản nháp – phản hồi đồng đẳng – chỉnh sửa. Với application letter ở Unit 4, Board có thể gồm "Useful expressions", "Ideas", "Drafts" và "Feedback". HS đăng bản nháp, đọc bài của một bạn theo checklist ngắn rồi chỉnh sửa trước khi nộp. Padlet khi đó tạo thêm người đọc và cơ hội học từ cách diễn đạt của bạn, thay vì chỉ biến Writing thành việc đăng bài lên mạng.

2.5. Minh họa thiết kế theo chuỗi bài trong một số unit

Một lợi thế của khung là giúp GV nối các phần trong cùng một unit thay vì tạo nhiều hoạt động số rời rạc. Với Unit 1 – Family Life, Vocabulary có thể bắt đầu bằng bảng household chores; sau Reading, nhóm thêm lý do một công việc có lợi; trước Speaking, học sinh chọn ý của bạn; đến Writing về family routines, bảng trở thành nguồn ý tưởng; ở Project về Family Day, nhóm đăng kế hoạch. Cùng một Padlet có thể theo HS qua unit nhưng chỉ mở ở những điểm thực sự cần chia sẻ.

Unit 2 – Humans and the Environment cũng cho thấy khả năng kết nối. Reading về green living cung cấp nội dung nền; Speaking yêu cầu nói về cách sống xanh; Listening liên quan tới green event; Writing tập trung vào cải thiện môi trường; CLIL đề cập carbon footprint; Project là Go Green Weekend. GV có thể dùng một Board xuyên unit: sau Reading, nhóm đăng một green action; trước Speaking, HS chọn ý để phát triển; sau Listening, nhóm bổ sung điều kiện tổ chức sự kiện; đến Project, các ý được gom thành kế hoạch. Padlet vì thế trở thành nơi tích lũy và tái sử dụng đầu vào.

Unit 8 – New Ways to Learn phù hợp với cấu trúc tranh luận về ưu, nhược điểm của học trực tuyến. Board có thể chia thành "Advantages" và "Disadvantages". Mỗi nhóm đăng một luận điểm kèm giải thích, đọc bài của nhóm khác và phản biện ngắn. Khi chuyển sang Speaking, HS dùng các ý đã sàng lọc để trao đổi trực tiếp; ở Writing về blended learning, Board trở thành kho luận điểm và ví dụ. Ví dụ này thể hiện đủ logic của khung từ phân tích bài gốc, chọn bố cục, quy định tương tác đến tái sử dụng sản phẩm.

2.6. Điều kiện triển khai và những giới hạn cần lưu ý

Khung năm bước chỉ hữu ích khi Padlet được dùng vừa đủ. Trong tiết 45 phút, một hoạt động Padlet 7–10 phút có thể hiệu quả hơn việc mở thiết bị liên tục. Nên ưu tiên những thời điểm cần thu ý tưởng, tạo đầu ra, phản hồi hoặc lưu sản phẩm; giao tiếp mặt đối mặt vẫn cần được giữ lại.

Cần giữ nguyên những gì sách đang làm tốt. Bài luyện ngữ pháp ngắn, ghép từ đơn giản, nhận

diện âm hoặc câu hỏi kiểm tra nhanh có thể thực hiện trực tiếp trong sách. Giữ bài ở hình thức ban đầu vẫn hợp lý nếu Padlet không tạo thêm đầu ra hoặc tương tác.

Điều kiện thiết bị và đường truyền cũng cần được tính tới. Khi thiết bị hạn chế, một máy cho nhóm ba hoặc bốn HS vẫn có thể tạo thảo luận trước khi đăng câu trả lời chung. GV nên có phương án dự phòng và thống nhất quy tắc đăng, phản hồi để thao tác kỹ thuật không chiếm mất thời gian học tiếng Anh.

2.7. Thảo luận

Điểm nổi bật của khung nằm ở thứ tự ra quyết định: GV không bắt đầu bằng "Padlet có chức năng gì?" mà bằng "bài tập này muốn HS làm gì?". Cách tiếp cận này phù hợp với TPACK, trong đó công nghệ phải gắn với nội dung và sư phạm (Mishra & Koehler, 2006), đồng thời cụ thể hóa yêu cầu nối mô hình tích hợp công nghệ với thực hành mà Tondeur et al. (2021) nhấn mạnh.

Kết quả phân tích cho thấy mức độ phù hợp của Padlet khác nhau giữa các dạng bài. Pronunciation và Grammar cần chọn lọc; Reading và Listening phù hợp khi Padlet hỗ trợ trước hoặc sau tiếp nhận; Speaking và Writing có nhiều cơ hội mở rộng đầu ra và phản hồi; Everyday English, Culture/CLIL và Project thuận lợi cho tương tác và sản phẩm. Như vậy, khả năng cộng tác mà Oh (2023) đề cập chỉ phát huy ý nghĩa khi được đặt trong yêu cầu cụ thể của từng nhiệm vụ.

Bước "xác định giá trị cần bổ sung" là bộ lọc trước khi giáo viên quyết định dùng Padlet. Nếu bài tập gốc đã đạt mục tiêu nhanh và rõ, giáo viên có thể giữ nguyên; nếu nhiệm vụ cần nhiều người cùng đóng góp, đối tượng giao tiếp, phản hồi hoặc lưu sản phẩm qua nhiều giai đoạn, Padlet phù hợp hơn. Cách tiếp cận này cũng nhất quán với Do et al. (2023): thuận lợi về chia sẻ, cộng tác và động lực không đồng nghĩa với việc Padlet tự thân làm tăng năng lực ngôn ngữ.

Vì vậy, khung không hướng tới "mỗi unit một Padlet" mà giúp GV chọn khi nào cần dùng. Tương tác phải được viết vào yêu cầu nhiệm vụ; nếu HS chỉ đăng rồi rời khỏi bảng, khả năng cộng tác chưa được khai thác. Đây là điểm cần kiểm chứng trong lớp học vì tính hợp lý về thiết kế chưa đồng nghĩa với hiệu quả học tập.

III. KẾT LUẬN

Padlet có nhiều khả năng phù hợp với lớp học tiếng Anh, nhưng số lượng chức năng không quyết định chất lượng hoạt động. Phân tích hai cuốn Tiếng Anh 10 – Global Success cho thấy bộ sách có phổ nhiệm vụ rộng nên mức độ tích hợp Padlet cần được phân hóa. Công cụ có giá trị hơn khi tạo thêm đầu ra ngôn ngữ, nhiều góc nhìn, phản hồi hoặc khả năng lưu và tái sử dụng sản phẩm.

Bài viết đề xuất khung năm bước: phân tích bài tập gốc; xác định giá trị sư phạm cần bổ sung; lựa chọn hình thức Padlet; thiết kế nhiệm vụ và tương tác; tổ chức phản hồi, đánh giá và lưu giữ sản phẩm. Tuy nhiên, đây mới là khung hình thành từ phân tích tài liệu và thiết kế sư phạm, chưa được thẩm định bởi giáo viên/chuyên gia hoặc kiểm chứng trong lớp học. Nghiên cứu tiếp theo có thể thẩm định chuyên gia, khảo sát GV và triển khai thử ở một số unit để đánh giá độ rõ, tính khả thi và mức độ hỗ trợ hoạt động học tập trước khi mở rộng áp dụng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Do, N. D., Nguyen, H. M., Chu, T. A., & Nguyen, H. T. (2023), The use of Padlet in EFL writing classes in Vietnam: From teachers' perspective. In Proceedings of the 19th International Conference of the Asia Association of Computer-Assisted Language Learning (AsiaCALL 2022) (pp. 167–176), Atlantis Press. https://doi.org/10.2991/978-2-38476-042-8_15.

Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Hoàng Thị Xuân Hoa (Chủ biên), Chu Quang Bình, Hoàng Thị Hồng Hải, Kiều Thị Thu Hương, & Nguyễn Thị Kim Phượng. (2022a), Tiếng Anh 10 – Global Success – Sách học sinh, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Hoàng Thị Xuân Hoa (Chủ biên), Chu Quang Bình, Hoàng Thị Hồng Hải, Kiều Thị Thu Hương, & Nguyễn Thị Kim Phượng. (2022b), Tiếng Anh 10 – Global Success – Sách bài tập, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

Mishra, P., & Koehler, M. J. (2006), Technological pedagogical content knowledge: A framework for teacher knowledge. Teachers College Record, 108(6), 1017–1054. https://doi.org/10.1111/j.1467-9620.2006.00684.x

Oh, H. M. (2023). A technology report of Padlet. RELC Journal, 54(2), 561–564. https://doi.org/10.1177/00336882231157785.

Padlet. (n.d.-a). Sandbox. Padlet Help Center. https://padlet.help/l/en/article/whxefq76dj-ferramentas-sandbox.